

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 182/2020/HNGĐ-ST.
Ngày 13 – 8 – 2020.
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hoàng Phúc.

Ông La Thanh Long.

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Ngọc Dung. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2020/TLST – HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2020, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST - HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số: 57/2020/QĐST – HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị K.

Địa chỉ: Ấp Phước Hoà, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Triệu Văn U.

Địa chỉ: Ấp Thạnh Xuân, xã Hoả Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị K trình bày: Chị và anh Triệu Văn U chung sống với nhau vào năm 2012, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, tính tình không còn hoà hợp, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể

tiếp tục sống chung được. Anh Triệu Văn U bỏ về nhà cha mẹ ruột ở ấp Thạnh Xuân, xã Hoà Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay không còn liên lạc được.

Về con chung: Có 01 con chung tên Triệu Văn T (giới tính nam), sinh ngày 09/11/2012, hiện con chung đang sống chung với chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị Lương Thị K yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị K yêu cầu được ly hôn với anh Triệu Văn U.

Về con chung: Chị Lương Thị K yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Triệu Văn U cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà chị Lương Thị K giữ nguyên yêu cầu như trước đây.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Triệu Văn U đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và chưa đưa ra yêu cầu của mình.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Lương Thị K đã nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị và anh Triệu Văn U (bản chính); Giấy khai sinh của con chung (bản sao); anh Triệu Văn U không có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lương Thị K và anh Triệu Văn U chung sống với nhau vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không phù hợp quan điểm trong cuộc sống, khi có mâu thuẫn anh chị đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, dẫn đến sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Tòa án cũng tạo điều kiện hoà giải nhưng anh Triệu Văn U không đến Tòa án nên không hoà giải được. Tại phiên toà chị Lương Thị K vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Lương Thị K được ly hôn với anh Triệu Văn U.

[2] *Về con chung*: Có 01 con chung tên Triệu Văn T (giới tính nam), sinh ngày 09/11/2012, hiện con chung đang sống chung với chị Lương Thị K. Chị Lương Thị K yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng, anh Triệu Văn U không có ý kiến. Xét thấy con chung của anh chị hiện nay chưa thành niên

nhưng đã đủ 07 tuổi, đã sống chung với mẹ là chị Lương Thị K từ khi cha mẹ ly thân đến nay, khi vợ chồng ly thân anh Triệu Văn U cũng để con cho chị Lương Thị K nuôi dưỡng, không có yêu cầu được nuôi con chung, hiện nay nguyện vọng của con chung cũng muốn sống chung với mẹ là chị Lương Thị K khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao con chung cho chị Lương Thị K được quyền nuôi dưỡng. Anh Triệu Văn U chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lương Thị K chưa có yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Lương Thị K khai không có, anh Triệu Văn U không có ý kiến, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Lương Thị K phải chịu.

[5] Đối với anh Triệu Văn U dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lương Thị K được ly hôn với anh Triệu Văn U.

2. Về con chung: Chị Lương Thị K được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Triệu Văn T (giới tính nam), sinh ngày 09/11/2012. Anh Triệu Văn U chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Lương Thị K chưa có yêu cầu. Anh Triệu Văn U có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc chị Lương Thị K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Lương Thị K đã nộp theo biên lai thu số 0003079 ngày 12/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Chị Lương Thị K được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Triệu Văn U vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyệt